

**PHAN THỊ NGUYỆT HOA.** 2008, Về một số bình diện cấu tạo nội dung nghĩa của từ đa nghĩa, *Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống*, số 1+2, tr. 8-11.

Trong những tài liệu nghiên cứu nghĩa liên quan đến từ đa nghĩa, các nhà nghiên cứu đều có sự nhất trí rằng: *từ đa nghĩa là từ có nhiều nghĩa, các nghĩa này có quan hệ với nhau và tạo thành một hệ thống*. Song việc xác định cấu tạo hệ thống con ngữ nghĩa của từ đa nghĩa nói chung, tiếng Việt nói riêng cần phải xác định rõ các *bình diện cấu tạo nội dung từ đa nghĩa*.

Qua các ví dụ cụ thể, bài báo đã giới thiệu và phân tích bình diện cấu tạo nội dung từ đa nghĩa: *hệ thống các nghĩa*” của từ đa nghĩa hay còn gọi là *hệ thống con ngữ nghĩa từ vựng* của từ đa nghĩa và hệ thống các thành tố nhỏ hơn trong nghĩa của từ đa nghĩa mà trong đó *các nét nghĩa* là thành tố cơ sở. Qua hai bình diện này, chúng tôi đã tiến hành xác lập sơ đồ thể hiện các cấp bậc quan hệ về nghĩa trong từ đa nghĩa.

Bình diện cấu tạo nội dung nghĩa thứ ba là một căn cứ quan trọng để xem xét sự biến đổi, phát triển nghĩa của từ đa nghĩa: *dung lượng nghĩa*. Bài báo đã phân tích nhiều ví dụ, tiến hành xác lập các tuyến dẫn xuất phái sinh nghĩa cụ thể để chi tiết hóa vai trò của bình diện này. Đối với việc so sánh đánh giá nội dung nghĩa của các từ đa nghĩa trong một ngôn ngữ hay liên ngữ (interlanguage) thì đây là một *“số đo”* quan trọng cần sử dụng. *“Số đo”* dung lượng nghĩa không chỉ cho biết nội dung đồng đại của nghĩa từ đa nghĩa mà quan trọng là cho phép giải thích, liên hệ khả năng dẫn xuất, phát triển nghĩa đã diễn ra trong lịch đại.

Nắm vững ba bình diện nêu trên không những giúp cho giải thích, trình bày trong từ điển ở diện đồng đại, làm cơ sở cho việc khảo sát biến đổi, phát triển nghĩa ở bình diện lịch đại, bình diện ngữ nghĩa học lịch sử mà còn phân tích được các nội hàm văn hóa tiềm ẩn trong nghĩa từ.

In a wide range of research on polysemy, researchers have come up to a conclusion that: *polysemy are words that have various meanings, and these meanings are related to each other, forming a system*. However, in order to find out the formation of the sub-semantic of polysemy in general, Vietnamese in particular, content-based aspects of polysemy should be focused upon.

Via specific examples, the article presents and analyses content-based aspects of polysemy: *“meaning system”* of polysemy or in other words *meaning system* of polysemy and the collection of sub-meanings of polysemy, in which *meanings* are basic features. Thanks to these two aspects, we manage to build a diagram presenting different levels and relationships of meanings in polysemy.

The third meaning-based aspect serves as a significant factor to discover the transformation and development of polysemy: *Meaning size*. The article also analyses numerous examples, building branches of detailed derivation to illustrate the role of this aspect. In the process of comparing and evaluating different meanings of polysemy within a certain language or interlanguage, this, actually, is a *“measurement”*. *“Measurement of meaning* can provide the contemporary content of polysemy; more importantly, it helps explain and make related assumption on the origin and development of meanings in history.

The understanding of the three aspects above greatly contributes to the explanation and illustration in contemporary dictionaries, forming the framework to discover the transformation and development of meanings throughout the history, and also facilitates researchers to analyze the hidden cultural factors in meanings.